

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/DS-ST

Ngày: 19 - 01 - 2018.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

Ông Phạm Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2017/QĐST-DS ngày 26/12/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hình Thị S.

Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu N.

Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2017 và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn bà Hình Thị S trình bày: ngày 28/10/2015 bà có cho bà Nguyễn Thị Diệu N vay số tiền 15.000.000 đồng (có lập biên nhận nợ). Thỏa thuận lãi suất 8%/tháng,

tới tháng 2/2016 giảm lãi xuống còn 5%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà N đã trả được 500.000 đồng tiền lãi, vốn chưa trả lần nào. Nay yêu cầu bà N có trách nhiệm trả cho bà số tiền vốn 15.000.000 đồng. Và trả lãi theo thỏa thuận là 14.500.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 32.500.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu N tại Bản tự khai lập ngày 20/11/2017 khai: thừa nhận trước đây ngày 28/10/2015 có vay của bà Hình Thị S số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 8%/tháng. Quá trình thực hiện bà đã trả cho bà S được 500.000 đồng tiền lãi, vốn chưa trả. Nay bà thống nhất trả cho bà Hình Thị S 15.000.000 đồng tiền vốn và 5.000.000 đồng tiền lãi và yêu cầu trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Hình Thị S phát biểu có thay đổi một phần yêu cầu so với đơn kiện. Cụ thể: bà S yêu cầu tính lãi lại theo quy định của pháp luật từ ngày vay cho đến ngày xét xử. Bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu N vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của bị đơn, Tòa xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị Diệu N hiện tại có nơi cư trú tại khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Diệu N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về số tiền vay vốn. Bà Hình Thị S kiện cho rằng năm 2015 có cho bà Nguyễn Thị Diệu N vay 15.000.000 đồng, hiện chưa trả. Quá trình thu thập chứng cứ bà N thừa nhận có vay, hiện còn nợ. Căn cứ vào thừa nhận của bà N, đủ cơ sở để Tòa xác định việc vay tiền của bà N đối với bà S là có thật. Đối chiếu với thỏa thuận của hai bên, đủ căn cứ xác định bà N đã vi phạm thỏa thuận trả tiền. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005, Tòa chấp nhận yêu cầu của bà S buộc bà N có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ 15.000.000 đồng.

[5]. Đối với số tiền lãi. Theo biên nhận nợ lập ngày 28/10/2015 hai bên thỏa thuận lãi suất là 8%/tháng. Căn cứ vào biên nhận này Tòa xác định đây là tiền vay. Xét yêu cầu tính lãi trên số tiền vốn vay của bà S là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên mức lãi suất bà yêu cầu tính tại đơn khởi kiện 5%/tháng là vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa bà S yêu cầu tính lãi lại theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 244 Bộ

luật Tố tụng dân sự, Tòa chấp nhận, điều chỉnh lại cách tính lãi theo pháp luật như sau: Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước quy định lãi suất cơ bản trong thời điểm này là 9%/năm, tương đương 0,75%/tháng. Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định lãi suất do các bên thoả thuận, nhưng không được vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng. Do đó các bên chỉ được thoả thuận lãi tối đa là 1,125%/tháng.

Vốn 15.000.000đ x lãi suất 1.125%/tháng x thời hạn 26,5 tháng = 4.471.500 đồng.

Bà Sáu đã nhận của bà Ngọc 500.000 đồng tiền lãi, nên được trừ lại. 4.471.500 đồng – 500.000 đồng = 3.971.500 đồng.

Do đó, tổng cộng số tiền nợ vay vốn, lãi buộc bà Nguyễn Thị Diệu N thanh toán tiếp cho bà Hình Thị S là 18.971.500 đồng.

Với những nhận định như nêu trên, Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hình Thị S.

[6]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà Nguyễn Thị Diệu N chịu án phí theo mức giá ngạch trên số tiền bị buộc thanh toán. Bà Hình Thị S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Diệu N thanh toán tiếp cho bà Hình Thị S số tiền vay vốn, lãi là 18.971.500đ (mười tám triệu chín trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng).

2. Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị Diệu N chịu 948.500đ (chín trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Hình Thị S được nhận lại 812.500 đồng tiền tạm ứng án phí bà Sáu đã nộp theo biên lai thu số 0012556 ngày 31/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khải Hoàng; Phạm Hoàng Phúc

Võ Thái Sơn